

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

Bản án số: 27A/2025/KDTMST

Ngày: 12/08/2025

Về việc: “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Phạm Văn Bình

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2025/TLST- KDTM ngày 21/02/2025 về việc “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST- KDTM ngày 03/07/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 37/QĐST-KDTM ngày 24/07/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội nay là phường Láng, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Bá N - Cán bộ Ngân hàng (*theo Giấy uỷ quyền số 2411/2024/UQ-LCC-KHDNMB02 ngày 05/06/2024*) - Có mặt

- Bị đơn: Công ty cổ phần Công nghệ môi trường E

Trụ sở: Số 1/49 ngõ 470 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân (nay là phường Thanh Xuân), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Đỗ Viết Q** - Chức vụ: Giám đốc - Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Viết Q, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B2901 - CT2 Khu trung tâm hành chính mới, phường Hà Cầu, quận Hà Đông (nay là phường Hà Đông), Hà Nội

Nơi tạm trú: P2307, Toà nhà 25T2, khu đô thị N05, Phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 04 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:

Ngày 24/04/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là V Bank) giao kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME và các khế ước nhận nợ kèm theo với Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E (viết tắt là Công ty E) với nội dung: VBank cấp cho Công ty E một hạn mức tín dụng là 2.900.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng; Mục đích là để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động cung cấp, lắp đặt, thi công và xử lý nước thải, trạm xử lý nước sạch RO; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức, giải ngân nhiều lần, thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần không quá 6 tháng; Lãi suất cho vay quy định trong từng khế ước nhận nợ; Nợ gốc trả cuối kỳ, nợ lãi trả 01 tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng, V Bank đã giải ngân toàn bộ số tiền 2.900.000.000 đồng cho Công ty E theo các Khế ước nhận nợ sau:

1. Khế ước nhận nợ số 121023-7597248-ONL-19 ngày 16/10/2023, số tiền nhận nợ là 600.000.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 16/10/2023 đến 16/04/2024; Nợ gốc trả một lần vào ngày 16/04/2024, nợ lãi trả định kỳ định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay 14,80%/năm cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng + biên độ 7,8%/năm.

2. Khế ước nhận nợ số 161023-7597248-ONL-20 ngày 17/10/2023, số tiền nhận nợ là 580.000.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 17/10/2023 đến 17/04/2024; Nợ gốc trả một lần vào ngày 17/04/2024, nợ lãi trả định kỳ định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay 14,80%/năm cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng + biên độ 7,8%/năm.

3. Khế ước nhận nợ số: 161023-7597248-ONL-21 ngày 18/10/2023, số tiền nhận nợ là 580.000.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 18/10/2023 đến 18/04/2024; Nợ gốc trả một lần vào ngày 18/04/2024, nợ lãi trả định kỳ định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay 14,80%/năm cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định

kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng + biên độ 7,8%/năm.

4. Khế ước nhận nợ số 181023-7597248-ONL-22 ngày 19/10/2023, số tiền nhận nợ 580.000.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 19/10/2023 đến 19/04/2024; Nợ gốc trả một lần vào ngày 19/04/2024, nợ lãi trả định kỳ định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay 14,80%/năm cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng + biên độ 7,8%/năm.

5. Khế ước nhận nợ số 181023-7597248-ONL-23 ngày 20/10/2023, số tiền nhận nợ là 560.000.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 20/10/2023 đến 20/04/2024; Nợ gốc trả một lần vào ngày 20/04/2024, nợ lãi trả định kỳ định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng; Lãi suất cho vay 14,80%/năm cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng + biên độ 7,8%/năm.

Ngoài ra, ngày 16/05/2023, VBank và Công ty E giao kết hợp đồng tín dụng thẻ thông qua “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp”, theo đó, VBank cấp cho Công ty E thẻ tín dụng hạn mức 100.000.000 đồng trong thời hạn 60 tháng, lãi suất trong hạn 31%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/5/2023 là bảo lãnh của người đại diện theo pháp luật của Công ty E. Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 24/4/2023, ông Đỗ Viết Q đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty E trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME ngày 24/4/2023 và các văn kiện tín dụng được ký trước, trong và sau ngày ký hợp đồng bảo lãnh

Sau khi ký các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, VBank đã giải ngân cho Công ty E tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng thông qua các khế ước nhận nợ trên và thẻ tín dụng trên

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty E mới thanh toán trả cho VBank được 725.565 đồng nợ gốc, 39.511.408 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 30/11/2023 đối với hợp đồng tín dụng và 01/04/2024 đối với thẻ tín dụng, Công ty E vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng.

VBank đã nhiều lần đơn đốc Công ty E thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nhưng Công ty không thực hiện

Nay Ngân hàng VBank khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty E có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc và phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm và khoản tiền lãi, lãi chậm trả kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp Công ty E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VBank, đề nghị Tòa án buộc ông Đỗ Viết Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty E toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên.

** Bị đơn - Công ty cổ phần Công nghệ môi trường E do ông Đỗ Viết Q đại diện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Viết Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Do sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật đối với bị đơn và người liên quan.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- ***Đại diện nguyên đơn trình bày:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VBank) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần Công nghệ môi trường E phải thanh toán trả VBank tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.014.569.083 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 2.999.274.435 đồng, lãi trong hạn là 182.016.146 đồng, lãi quá hạn: 833.278.502 đồng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 16/5/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo và khoản tiền lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng

Trong trường hợp Công ty E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VBank, đề nghị Tòa án buộc ông Đỗ Viết Q phải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty E toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo 02 Hợp đồng tín dụng trên.

Nguyên đơn rút yêu cầu thanh toán đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi theo đơn khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với 02 hợp đồng tín dụng trên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Hà Nội có quan điểm:***

+ **Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Toà án và những người tham gia tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, ngày 21/02/2025, Toà án thụ lý vụ án, ngày 03/07/2025, thẩm phán ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo quy định về thời hạn xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn, người liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Toà án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

+ **Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ các điều 463, 466 và các điều 335, 336, 342 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP V đối với Công ty cổ phần Công nghệ môi trường E

Buộc bị đơn là Công ty cổ phần Công nghệ môi trường E thanh toán trả nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 12/08/2025 là 4.014.569.083 đồng, bao gồm nợ gốc: 2.999.274.435 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì ông Đỗ Viết Q phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng tài sản thuộc sở hữu của mình để thanh toán các khoản nợ của bị đơn với Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 24/4/2023

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp, về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VBank) khởi kiện bị đơn

- Công ty cổ phần Công nghệ môi trường E (Công ty E), tại thời điểm khởi kiện có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại số 1/49 ngõ 470 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân (nay là phường Thanh Xuân), thành phố Hà Nội, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ Hợp đồng tín dụng được xác lập giữa các bên nhằm mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của pháp nhân. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

[1.2]. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, Vbank yêu cầu Công ty E thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 16/5/2023 tính đến thời điểm khởi kiện là 3.158.193.485 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phạt chậm trả lãi của 02 hợp đồng tín dụng trên. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phạt chậm trả lãi nguyên đơn đã rút.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Đỗ Viết Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Trong các ngày 14/04/2023 và 16/05/2023, Công ty E và VBank giao kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp. Xét nội dung và hình thức của các hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức, nội dung phù hợp quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Theo nội dung hợp đồng ngày 11/07/2019, VBank đồng ý cấp cho Công ty E một hạn mức tín dụng là 2.900.000.000 đồng và hạn mức thẻ tín dụng là 100.000.000 đồng; Mục đích là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty E ; Thời hạn hạn mức là 12 tháng, thời hạn mỗi khế ước là 06 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 14,80%/năm, lãi

suất điều chỉnh 01 tháng/1 lần; Nợ gốc trả cuối kỳ vào ngày đáo hạn của từng khế ước nhận nợ; Nợ lãi trả một tháng một lần vào ngày 20 hàng tháng

Sau khi ký hợp đồng, VBank đã giải ngân cho Công ty E tổng số tiền là 2.900.000.000 đồng một theo các khế ước nhận nợ ngày 16/04/2023, 17/04/2023, 18/04/2023, 19/04/2023, 20/04/2023 và phát hành thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay mới thanh toán trả Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 725.565 đồng vào khế ước ngày 16/10/2023, nợ lãi thanh toán được 39.511.408 đồng (trừ vào lãi trong hạn). Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, kể từ sau ngày 30/11/2023 đến nay đối với hợp đồng tín dụng và từ 16/04/2024 đối với tài khoản thẻ, Công ty E không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cũng như nợ lãi theo thỏa thuận đối với VBank. Do vậy, VBank khởi kiện Công ty yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc còn lại, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

[2.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng, VBank đồng ý cho Công ty E vay tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng, Ngân hàng giải ngân cho bên vay số tiền 2.900.000.000 đồng theo 05 khế ước nhận nợ và cấp hạn mức tín dụng thẻ cho bên vay số tiền 100.000.000 đồng. Theo thỏa thuận của các bên, Công ty E phải thanh toán trả Vbank số tiền vay trong thời hạn 06 tháng vào ngày đáo hạn của từng khế ước nhận nợ. Tuy nhiên, theo tài liệu nguyên đơn xuất trình thể hiện đến ngày 01/12/2024 đối với khoản vay và ngày 16/04/2024 đối với thẻ tín dụng, Công ty mới thanh toán được tổng số tiền gốc là 725.565 đồng. Kể từ đó đến khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, Công ty E không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty E, bên bảo lãnh - ông Đỗ Viết Q vắng mặt và không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay đối với VBank ngoài số tiền đã thanh toán trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty E thanh toán số tiền gốc còn lại là 2.999.274.435 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các điều 280, khoản 1 điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ thực hiện.

[2.2]. Xét yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của nguyên đơn:

[2.2.1]. Đối với khoản tiền lãi trong hạn: Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo, các bên thỏa thuận áp dụng mức lãi suất cho vay là 14,80%/năm cố

định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng + biên độ 7,8%/năm

Đối với hợp đồng thẻ, V bank quy định và Công ty E đồng ý chấp thuận mức lãi suất trong hạn là 31%/năm, lãi suất quá hạn là 46,50%/năm

Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, “*tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” nên việc VBank và bên vay thỏa thuận về lãi suất vay 14,80%/năm đối với hợp đồng vay hạn mức và 31%/năm đối với thẻ tín dụng tại thời điểm giao kết hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, VBank đã thực hiện việc điều chỉnh lãi suất vay đối với khoản vay của Công ty E theo thỏa thuận.

Cụ thể, Hợp đồng cho vay hạn mức số 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023, VBank điều chỉnh lãi suất vay 01 tháng một lần, từ 14,80%/năm xuống 15%/năm, 13,4 %/năm, 13,3%/năm và hiện nay là 13,3%/năm, 13,4%/năm

Đối chiếu với các Quyết định về việc áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ loại lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 11/12/2023 đến ngày 19/04/2024 áp dụng trên toàn hệ thống VBank, mức lãi suất vay đã điều chỉnh đối với khoản vay của Công ty E theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 là phù hợp với chính sách về lãi suất của VBank và phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm điều chỉnh nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ ngày giải ngân khoản vay theo các khế ước nhận nợ và cấp hạn mức tín dụng thẻ đến thời điểm chuyển nợ quá hạn, Công ty E phải thanh toán trả VBank tổng số tiền lãi trong hạn là 233.494.524 đồng. Công ty Kvin đã thanh toán trả Ngân hàng số tiền 51.478.377 đồng, còn nợ 182.016.147 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trong hạn là 182.016.147 đồng là có căn cứ, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ thực hiện

[2.2.2]. Đối với khoản tiền lãi quá hạn: Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo, mặc dù các bên không thỏa thuận về lãi quá hạn trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/ TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì: “*Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương*

ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”

Như vậy, mặc dù các bên không thỏa thuận về lãi quá hạn nhưng trường hợp khoản nợ bị chuyển quá hạn thì bên vay phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay.

Kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn trả nợ gốc của các kỳ trả nợ, Công ty E không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và khoản nợ không được Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời gian trả nợ, bên vay phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán.

Lãi suất nợ quá hạn VBank áp dụng đối với dư nợ quá hạn của Công ty E đối với theo từng khế ước nhận nợ cụ thể: Khế ước nhận nợ số 121023-7597248-ONL-19 ngày 16/10/2023 quá hạn từ ngày 17/04/2024, Khế ước nhận nợ số: 161023-7597248-ONL-20 ngày 17/10/2023 quá hạn từ ngày 18/04/2024, khế ước nhận nợ số: 161023-7597248-ONL-21 ngày 18/10/2023 quá hạn từ ngày 19/04/2024, Khế ước nhận nợ số 181023-7597248-ONL-22 ngày 19/10/2023 quá hạn từ ngày 20/04/2024 và Khế ước nhận nợ số 181023-7597248-ONL-23 ngày 20/10/2023 quá hạn từ ngày 21/04/2024. Tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất vay theo cả 05 khế ước nhận nợ được Ngân hàng điều chỉnh xuống 13,30%/năm, 13,4%/năm, lãi suất quá hạn là 19,95 %/năm và 20,10%/năm; Đối với khoản nợ thẻ, tại thời điểm chuyển nợ quá hạn ngày 16/02/2024, lãi suất trong hạn là 31%/năm, do đó lãi suất quá hạn là 46,5%/năm

Xét mức lãi suất nợ quá hạn VBank áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn của Công ty E là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo “Bảng tổng hợp dư nợ của khách hàng E Corp” do VBank xuất trình, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tổng số tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc chưa thanh toán của Công ty E là 833.278.502 đồng và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền này. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn có nghĩa vụ thực hiện.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/08/2025), Công ty E có nghĩa vụ thanh toán trả VBank là: **2.999.274.435 đồng + 182.016.147 đồng + 833.278.502 đồng = 4.014.569.083 đồng**

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán của Công ty E kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi thanh toán xong khoản nợ, theo theo Án lệ số 08/2016/AL “*về việc xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử*” được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT

ngày 16/05/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, buộc Công ty E phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho VBank.

[2.3]. Về biện pháp bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 24/4/2023, ông Đỗ Viết Q đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty E trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140423-7597248-01-SME ngày 24/4/2023 và các văn kiện tín dụng được ký trước, trong và sau ngày ký hợp đồng bảo lãnh, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối và bên Ngân hàng, trong đó có nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN” ngày 16/5/2023

Xét nội dung Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 24/4/2023 là phù hợp quy định tại các điều 335, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Trong trường hợp bên vay là Công ty E không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho VBank, VBank có quyền yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay.

[3]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án và điểm e Mục 1.4, điểm 1.2, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị Quyết, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Cụ thể như sau: Công ty E phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là: 112.000.000 đồng + 0,1% của (4.014.569.083 đồng - 4.000.000.000 đồng) = 112.014.570 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 53.323.040 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037028 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466, các điều 335, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư số 39/2016TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP và Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án và điểm e Mục 1.4, điểm 1.2, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị Quyết

*** Tuyên xử:**

[1]. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi phát sinh từ “Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng” 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và “Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp” ngày 16/5/2023

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo “Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng” 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và “Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp” ngày 16/5/2023

Buộc Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo “Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng” 140423-7597248-01-SME ngày 14/04/2023 và “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN” ngày 16/5/2023 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/08/2025) là: 4.014.569.083 đồng (*bốn tỷ không trăm mười bốn triệu năm trăm sáu chín nghìn không trăm tám ba đồng*), bao gồm:

- Nợ gốc là 2.999.274.435 đồng (*Hai tỷ chín trăm chín triệu hai trăm bảy tư ngàn bốn trăm ba năm đồng*).

- Nợ lãi trong hạn là 182.016.147 đồng (*Một trăm tám hai triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm bốn bảy đồng*)

- Nợ lãi quá hạn: 833.278.502 đồng (*Tám trăm ba ba triệu hai trăm bảy tám ngàn năm trăm linh hai đồng*)

[3]. Trong trường hợp Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trên đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần V, ông Đỗ Viết Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 24/4/2023

[4]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5]. Về án phí: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường E phải chịu 112.014.570 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 53.323.040 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037028 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS Q.Thanh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Thị Diệu Thúy

